

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp thành phố đặt hàng thực hiện năm 2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ kiến nghị Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 997/TTr-SKHCN ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố đặt hàng thực hiện năm 2026 và kết quả ý kiến biểu quyết của Thành viên UBND thành phố Đà Nẵng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2026 gồm có 23 nhiệm vụ (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyển chọn, thẩm định kinh phí, phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm căn cứ tiến độ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai thực hiện.

3. Các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai; tiếp nhận, xây dựng phương án quản lý và ứng dụng kết quả của từng nhiệm vụ theo phụ lục đính kèm.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT UBND TP (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- CPVP, KGVX;
- Lưu: VT, SKHCN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2026 ĐỂ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN**  
(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày        /        /2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
1	Xây dựng hệ thống theo dõi và cảnh báo sớm các rủi ro thiên tai tại thành phố Đà Nẵng dựa trên các công nghệ số và IoT	<p>Mục tiêu chung: Khai thác hiệu quả các công nghệ tiên tiến (AI, cảm biến thông minh, IoT, LoRa...) để theo dõi và cảnh báo sớm rủi ro thiên tai tại thành phố Đà Nẵng.</p> <p>Các mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thiết lập được mô hình dự báo sớm thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng dựa trên các công nghệ tiên tiến.</li><li>- Xây dựng được hệ thống nhằm thu thập, xử lý, phân tích, khai thác hiệu quả các dữ liệu liên quan đến thiên tai tại thành phố Đà Nẵng.</li><li>- Xây dựng được hệ thống tích hợp các kho dữ liệu của thành phố và quốc gia về khí tượng thủy văn, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng... hướng đến dự báo và cảnh báo sớm.</li><li>- Xây dựng được hệ thống theo dõi, dự báo và đưa ra các</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo về thực trạng hệ thống dự báo, cảnh báo sớm về thiên tai tại thành phố Đà Nẵng.</li><li>- Báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá về các công nghệ, mô hình mới và tiên tiến liên quan đến dự báo, cảnh báo sớm.</li><li>- Mô hình đề xuất để dự báo, cảnh báo sớm về rủi ro thiên tai cho thành phố Đà Nẵng.</li><li>- Hệ thống phần cứng và phần mềm để thu thập, xử lý, phân tích, khai thác hiệu quả các dữ liệu thiên tai tại thành phố Đà Nẵng.</li><li>- Kho dữ liệu tích hợp khí tượng thủy văn, thiên tai, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng... của thành phố Đà Nẵng.</li><li>- Hệ thống theo dõi, dự báo và đưa ra các cảnh báo sớm về thiên tai tại thành phố Đà Nẵng.</li><li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo</li></ul>	Tuyển chọn	Viện Công nghệ quốc tế DNIIT, Đại học Đà Nẵng	Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		cảnh báo sớm về thiên tai nhằm hỗ trợ công tác chỉ đạo phòng chống và ứng phó thiên tai tại thành phố Đà Nẵng.	khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.				
2	Xây dựng bảo tàng số làng chài Tam Thanh phục vụ bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng không gian bảo tồn, không gian trưng bày, quảng bá các công cụ, dụng cụ, gắn với các nghề của làng chài truyền thống đồng thời sử dụng các công nghệ mới (thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo) để tạo bản sao số (digital twin) của bảo tàng làng chài Tam Thanh (phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng).</li> <li>- Xây dựng điểm đến để giáo dục học sinh, nhân dân biết về nguồn gốc lịch sử, văn hóa địa phương.</li> <li>- Góp phần thu hút, quảng bá hình ảnh du lịch địa phương đến du khách trong và ngoài thành phố.</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Về các không gian trưng bày, trình chiếu <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian trưng bày (bảo tàng làng chài): không gian vật lý với quy mô diện tích khoảng 500 m<sup>2</sup>, trong đó phần trong nhà 200 m<sup>2</sup>, phần ngoài trời 300 m<sup>2</sup> để trưng bày các công cụ, dụng cụ, sản phẩm, vật phẩm liên quan tới làng chài Tam Thanh, đồng thời phục vụ hoạt động sáng tác cộng đồng của các nghệ sĩ về chủ đề làng chài.</li> <li>- Không gian trình chiếu (phòng chiếu phim) về lịch sử làng chài với diện tích khu chiếu khoảng 50 m<sup>2</sup>, có các thiết bị phục vụ chiếu phim 3D.</li> </ul> </li> <li>Về sản phẩm công nghệ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu (ảnh, video, âm thanh, tư liệu lịch sử...) về văn hóa vùng biển, văn hóa làng chài (lễ hội, di tích, hiện vật, công cụ, dụng cụ làng nghề...).</li> </ul> </li> </ol>	Tuyển chọn	UBND phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng	Đề tài	UBND phường Quảng Phú, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống tham quan ảo, thuyết minh tự động (bằng công nghệ số như số hóa không gian 3D, AR/VR, về làng chài Tam Thanh) nhằm phục dựng, giới thiệu di sản, phục vụ trải nghiệm tham quan, bảo tồn giá trị văn hóa và quảng bá du lịch.</li> <li>- 01 tour du lịch VR360 giúp người dùng tương tác, khám phá, tham quan các địa điểm văn hóa, lịch sử tại Làng chài Tam Thanh với các điểm đến gồm: bãi biển Hạ Thanh, Lăng Đức ông Nam Hải, Làng Bích họa Tam Thanh, di tích vườn Miếu, làng nghề nước mắm truyền thống và các địa điểm du lịch khác tại làng nghệ thuật cộng đồng Tam Thanh thông qua các thiết bị kết nối Internet.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu không gian bằng công nghệ số hóa Panorama 360 kết hợp với các thiết bị Flycam cho phép số hóa toàn cảnh trên không khu vực Tam Thanh.</li> <li>- 01 phim 3D trình chiếu về làng chài Tam Thanh, về sự gắn kết giữa người dân và biển đảo để trình chiếu tại không gian trình chiếu.</li> </ul>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin (website) bảo tàng số làng chài tích hợp các sản phẩm của đề tài (chatbot, phim 3D, tour VR360, cảnh quan Panorama 360...) để giới thiệu và quảng bá hình ảnh Tam Thanh đến du khách trong nước và quốc tế.</li> <li>- 01 chatbot sử dụng trí tuệ nhân tạo AI để thông tin, giải đáp về du lịch phường Quảng Phú và các địa phương lân cận (Bàn Thạch, Hương Trà, Tam Kỳ) được tích hợp trong Cổng thông tin làng chài.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				
3	Nghiên cứu và phát triển hệ thống tính toán hiệu năng cao dùng cho huấn luyện AI dựa trên công nghệ vi mạch Soc-FPGA	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển các IP Cores (hay còn gọi bản thiết kế vi mạch) với một trong các giải thuật học máy như CNN, SVM, Random Forest... tùy theo nhu cầu ứng dụng.</li> <li>- Tích hợp các IP Core, build OS, phát triển firmware, driver điều khiển IP Core, bring up thành một SoC trên Cluster FPGA.</li> </ul>	<p>Hệ thống tính toán hiệu năng cao dùng cho “máy học” HPC-AI trên công nghệ vi mạch khả trình SoC-FPGA với các thông số kỹ thuật cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến trúc và cấu hình hệ thống HPC-AI:</li> <li>+ Kiến trúc gồm Master board và Multi-Clusters board kết nối qua Ethernet Bus.</li> </ul>	Tuyển chọn	Công ty TNHH Giải pháp ACRONICS	Đề tài	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển hệ thống HPC-AI trên kiến trúc FPGA Multi-Clusters: bao gồm tích hợp hệ thống, bring-up OS; phát triển driver; phát triển Firmware, trên Master Cluster, phát triển Database và GUI.</li> <li>- Thực hiện huấn luyện “máy học” cho một hoặc các ứng dụng liên quan đến xử lý ảnh; xử lý âm thanh; xử lý text...; xử lý dữ liệu như mã độc hay tấn công trong lưu lượng mạng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ nhớ trong (On-chip Memory): 16MB-32MB để lưu trữ trọng số mô hình và dữ liệu trung gian.</li> <li>+ HBM (High Bandwidth Memory): Tích hợp HBM2/HBM2e (băng thông &gt; 400 GB/s) hoặc DDR4/DDR5 thông thường.</li> <li>+ External RAM: Hỗ trợ DDR4/DDR5 đa kênh (Multi-channel) với dung lượng từ 16GB-64GB để xử lý các tập dữ liệu lớn.</li> <li>+ Kết nối Master board với các Cluster board theo Ethernet Bus 10/20G.</li> <li>+ Kết nối Master board với Cloud/Internet theo Ethernet Bus 20G/40G và với Local Admin theo Ethernet Bus 10/100/1G.</li> <li>- Hiệu suất mục tiêu đạt trong khoảng 70-90 TOPs (Tera Operations per Second).</li> <li>- Chương trình điều khiển GUI có khả năng: thiết lập các thông số huấn luyện; giám sát quá trình hoạt động của hệ thống; thông báo kết quả xử lý tại local GUI hoặc remote qua email.</li> </ul>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.				
4	Nghiên cứu sử dụng nguồn nạo vét nhiễm mặn dọc sông Trường Giang đến Cửa Lở làm cát xây dựng và số hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý và khai thác tại thành phố Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng quy trình xử lý cát nhiễm mặn phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam nhằm sử dụng cho san lấp, cốt liệu cho vỉa và bê tông.</li> <li>- Thử nghiệm và đánh giá phương pháp rửa khử muối hoặc kết hợp phụ gia để khử muối trong cát; sàng lọc, phân loại hạt và thí nghiệm loại muối.</li> <li>- Áp dụng thực tế tại một công trình thí điểm (đường bê tông xi măng, san lấp mặt bằng...).</li> <li>- Đề xuất định hướng chính sách ứng dụng cát nhiễm mặn làm cát xây dựng phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam nhằm sử dụng cho san lấp, cốt liệu cho vỉa và bê tông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình xử lý cát nhiễm mặn đạt yêu cầu quy định tại tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho từng loại vật liệu.</li> <li>- Báo cáo thử nghiệm có hồ sơ kỹ thuật - chất lượng kiểm chứng đáp ứng yêu cầu TCVN.</li> <li>- Báo cáo phân tích hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - môi trường.</li> <li>- Bộ hồ sơ khuyến nghị chính sách cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác quản lý, tập trung về quy trình công nghệ, kỹ thuật theo quy định pháp luật; hướng dẫn quy trình ứng dụng, sử dụng cho loại công trình nghiên cứu; các khuyến nghị, khuyến cáo trong sử dụng.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	Tuyển chọn	Sở Xây dựng	Đề tài	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường



STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
5	Nghiên cứu thí điểm hệ thống tín hiệu mặt đường thông minh sử dụng bê tông xuyên sáng nhằm tăng cường an toàn giao thông và hiệu quả du lịch tại vạch qua đường cho người bộ hành ở thành phố Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu và triển khai thí điểm hệ thống tín hiệu mặt đường sử dụng vật liệu bê tông xuyên sáng, tích hợp đồng bộ hệ thống đèn LED phát sáng, tại một điểm giao cắt giữa phương tiện cơ giới và người đi bộ.</li> <li>- Đánh giá khả năng chiếu sáng, đảm bảo đủ ánh sáng phát ra cho giao thông, khả năng hoạt động thực tế, độ bền kết cấu, hiệu quả nâng cao an toàn giao thông và hiệu quả du lịch tại vị trí thí điểm.</li> <li>- Xây dựng phương án về “Mô hình crosswalk phát sáng đồng bộ đèn tín hiệu, hiển thị cảnh báo người/xe”.</li> <li>- Đề xuất phương án nhân rộng hệ thống tín hiệu mặt đường thông minh sử dụng bê tông xuyên sáng áp dụng trong đô thị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 hệ thống tín hiệu mặt đường thông minh hoạt động ổn định tại hiện trường.</li> <li>- Báo cáo kỹ thuật bao gồm các bản vẽ thiết kế cấu tạo lớp bê tông xuyên sáng, sơ đồ kết nối điều khiển và danh mục thiết bị.</li> <li>- Báo cáo kỹ thuật về quy trình lắp đặt, vận hành hệ thống và phương án kỹ thuật xử lý trong trường hợp sự cố.</li> <li>- Báo cáo kết quả khảo sát thực tế nhằm đánh giá tác động của hệ thống đến hành vi giao thông, an toàn giao thông trước và sau áp dụng.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	Tuyển chọn	Sở Xây dựng	Đề tài	Sở Xây dựng
6	Nghiên cứu, khai thác giá trị lịch sử, văn hóa, tư tưởng trong	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu được vị thế dòng văn học chữ Hán của sứ thần Đất Quảng trong nền văn học Việt Nam giai đoạn triều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu: Làm rõ được giá trị lịch sử, văn hóa, tư tưởng trong</li> </ul>	Tuyển chọn	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng	Đề tài	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
	dòng thơ đi sứ của sứ thần Đất Quảng	<p>Nguyễn (Đất Quảng được giới thuyết trong phạm vi thành phố Đà Nẵng sau hợp nhất từ tháng 7/2025).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng minh được năng lực của quan nhân Đất Quảng trong thực hiện nhiệm vụ quốc gia và đối ngoại quốc tế (tài năng khoa cử quan trường, tinh thần thực tiễn, tư duy canh tân mạnh mẽ, cách ứng xử linh hoạt, nghệ thuật ngoại giao và kỹ năng giao tiếp liên văn hóa...).</li> <li>- Phân tích bối cảnh tiếp biến văn hóa Việt - Hoa - phương Tây thế kỷ XIX được phản ánh qua thơ văn đi sứ, từ đó góp phần làm sáng tỏ quá trình hiện đại hóa của văn học và tư tưởng Việt Nam.</li> <li>- Khai thác được các giá trị lịch sử, văn hóa, tư tưởng từ trong những tác phẩm sáng tác đi sứ để làm bài học kinh nghiệm và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của trí thức Đất Quảng.</li> </ul>	<p>dòng thơ văn đi sứ của sứ thần Đất Quảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở dữ liệu số hóa, bao gồm: Bản gốc chữ Hán; Bản dịch tiếng Việt: Phần chú thích, bình luận; Hình ảnh minh họa (bản thảo, tranh ảnh liên quan) về các văn bản thơ văn đi sứ của sứ thần.</li> <li>- Bản thảo sách: Nghiên cứu giá trị lịch sử, văn hóa, tư tưởng trong dòng thơ văn đi sứ của sứ thần.</li> <li>- Phim tài liệu khoa học giới thiệu về hành trình đi sứ và giá trị thơ văn đi sứ của sứ thần, để phát trên truyền hình địa phương hoặc nền tảng số.</li> <li>- Xây dựng chuyên đề giáo dục địa phương về lịch sử - văn hóa.</li> <li>- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
7	Xây dựng sản phẩm du lịch làng văn hóa làng cổ Lộc Yên, xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng	<p>Mục tiêu chung: Đề xuất được các định hướng và giải pháp phát triển du lịch văn hóa làng cổ Lộc Yên trên cơ sở khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa - lịch sử - kiến trúc truyền thống, góp phần bảo tồn di sản và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững tại thành phố Đà Nẵng.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được tiềm năng, nguồn lực và các yếu tố đặc trưng về văn hóa - lịch sử - cảnh quan của làng cổ Lộc Yên phục vụ phát triển du lịch văn hóa.</li> <li>- Đánh giá được thực trạng tổ chức, quản lý và khai thác hoạt động du lịch tại làng cổ Lộc Yên; xác định những hạn chế, cơ hội và nhu cầu phát triển du lịch văn hóa trong bối cảnh hiện nay.</li> <li>- Đề xuất được giải pháp, mô hình phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái theo hướng du lịch xanh hiện đại,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu, đảm bảo các nội dung: Giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, kiến trúc và cảnh quan làng cổ Lộc Yên; Đánh giá thực trạng du lịch văn hóa tại làng cổ Lộc Yên (tài nguyên, hạ tầng, nhân lực, thị trường, quản lý); Đề xuất mô hình phát triển du lịch văn hóa (mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm di sản); Các giải pháp (quy hoạch, hạ tầng, nhân lực, truyền thông, chính sách...).</li> <li>- Lập cơ sở dữ liệu số cho các nhóm di sản đặc trưng của làng cổ Lộc Yên: Di sản sinh thái - cảnh quan: hệ thống cây xanh, thủy hệ, địa hình, cấu trúc không gian làng; Di sản kiến trúc nhà vườn cổ và văn hóa vật thể: kiến trúc dân gian, vật liệu, nghề truyền thống, công trình tín ngưỡng - tôn giáo; Di sản văn hóa phi vật thể: phong tục, lễ hội, nghệ thuật dân gian, tri thức bản địa và kỹ ức cộng đồng. Dữ liệu được trình bày dưới dạng bản đồ, hình ảnh, video, và hồ sơ mô tả</li> </ul>	Tuyển chọn	TS. GVC. Nguyễn Thị Bích Vân (Giảng viên Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh)	Đề tài	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		theo hướng bền vững, đặc biệt chú trọng tới vai trò chủ thể của cộng đồng cư dân tại địa phương.	chi tiết, đảm bảo tính khoa học, khả năng lưu trữ và khai thác phục vụ du lịch, giáo dục, nghiên cứu. - Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.				
8	Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (1997-2025)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát một cách khách quan, khoa học về việc tái lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng từ Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng từ năm 1997 đến tháng 7/2025.</li> <li>- Làm rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, Đảng bộ thành phố Đà Nẵng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn 1997-2025.</li> <li>- Nêu bật những kết quả, thành tựu mà Đảng bộ và Nhân dân đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn 1997-2025.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo xử lý tư liệu sưu tầm điều tra liên quan đến việc tái lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của 02 Đảng bộ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn 1997-2025.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu (tư liệu, hình ảnh, video...) liên quan đến lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (1997-2025).</li> <li>- Bản thảo sách: “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (1975-2025)”.</li> <li>- Phim tư liệu: Đảng bộ tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng</li> <li>- Dấu ấn chặng đường (1997-2025).</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	Tuyển chọn	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam  (Nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận thành phố Đà Nẵng)	Đề tài	Ban Tuyên giáo và Dân vận

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		- Rút ra bài học kinh nghiệm quý báu nhằm phục vụ và nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong công cuộc xây dựng, phát triển quê hương trong giai đoạn hiện nay.					
9	Nghiên cứu khả năng tích hợp ESG vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Đà Nẵng và đề xuất giải pháp hỗ trợ từ chính quyền địa phương	<p>- Nghiên cứu, đánh giá được thực trạng và khả năng thực hành tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy ứng dụng tiêu chuẩn ESG vào khu vực doanh nghiệp này trong thời gian tới.</p>	<p>- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; Báo cáo tóm tắt, cần đảm bảo các nội dung: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về tiêu chuẩn ESG và thực tiễn ứng dụng tiêu chuẩn ESG trên thế giới, Việt Nam; Đánh giá thực trạng và khả năng thực hành tiêu chuẩn ESG trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Đề xuất các giải pháp thúc đẩy ứng dụng tiêu chuẩn ESG trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.</p> <p>- Xây dựng Sổ tay hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa về thực hành tiêu chuẩn ESG và một số mô hình thực hành kinh doanh bền vững làm công cụ tra cứu và tham chiếu trong tiến trình thực hành ESG.</p>	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng	Đề tài	Sở Tài chính, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Đề án hỗ trợ áp dụng ESG cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				
10	Nghiên cứu mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	<p>Mục tiêu chung: Mở rộng được phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ tại những vùng có điều kiện tự nhiên, tập quán canh tác và chất lượng sâm tương đồng với vùng chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được chất lượng sâm củ, những yếu tố tự nhiên và con người quyết định đến tính đặc thù chất lượng sâm củ tại những vùng đăng ký mở rộng phạm vi chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”.</li> <li>- Xây dựng được cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn chứng minh tính chất đặc thù của sản phẩm sâm và yếu tố tự nhiên, con người quyết định đến tính đặc thù của sản phẩm sâm tại các vùng nghiên cứu đề nghị mở rộng phạm vi lãnh thổ được bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Bản đồ chỉ dẫn địa lý sâm củ Ngọc Linh được mở rộng ở tỷ lệ 1/25.000.</li> <li>- Bộ hồ sơ và đơn đăng ký mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm. Bộ hồ sơ này đầy đủ và đúng theo quy định, được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận và cấp văn bằng.</li> <li>- Mô hình quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm sâm củ Ngọc Linh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau khi mở rộng phạm vi</li> </ul>	Tuyển chọn	Viện Thổ nhưỡng - Nông hóa	Đề tài	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện và vận hành trong thực tế mô hình quản lý, phát triển chỉ dẫn địa lý kèm theo hệ thống văn bản, các công cụ quản lý, nhận diện, quảng bá, truyền thông giới thiệu sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý.</li> <li>- Nâng cao nhận thức, năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống quản lý, phát triển chỉ dẫn địa lý.</li> </ul>	<p>bảo hộ (Sản phẩm này thực hiện khi kết quả phân tích, đánh giá đủ cơ sở khoa học để thực hiện nội dung đăng ký bảo hộ mở rộng vùng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ của thành phố Đà Nẵng).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.</li> </ul>				
11	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng	Mục tiêu chung: Đăng ký bảo hộ và quản lý nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng nhằm phát huy giá trị, danh tiếng của sản phẩm trên thị trường; góp phần chống lại sự lợi dụng dấu hiệu nguồn gốc chỉ dẫn địa lý, đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sử dụng NHCN; Phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm được bảo hộ về chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất và kinh doanh sản phẩm sâm Ngọc Linh làm căn cứ thực tiễn phục vụ cho việc xác lập quyền đăng ký nhãn hiệu chứng nhận.</li> <li>- Hồ sơ đăng ký và văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Hệ thống các văn bản, công cụ quản lý nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Bộ nhận diện thương hiệu và công cụ quảng bá, truyền thông,</li> </ul>	Tuyển chọn	Viện Thổ nhưỡng - Nông hóa	Đề tài	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		<p>thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký bảo hộ thành công NHCN cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản, công cụ quản lý, kiểm soát nguồn gốc, chất lượng các sản phẩm sâm Ngọc Linh được bảo hộ NHCN.</li> <li>- Xây dựng hệ thống nhận diện và các công cụ quảng bá, truyền thông, giới thiệu sản phẩm sâm Ngọc Linh được bảo hộ NHCN.</li> <li>- Thiết lập được mô hình quản lý và kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm sâm Ngọc Linh được bảo hộ NHCN.</li> <li>- Thiết lập được hệ thống liên kết sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm sâm Ngọc Linh trên các nền tảng khác nhau phù hợp với điều kiện thực tế.</li> </ul>	<p>giới thiệu sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công cụ quản lý NHCN truy xuất nguồn gốc (sử dụng QR code) sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Mô hình quản lý và kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm được bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sâm Ngọc Linh mang nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm sâm Ngọc Linh của thành phố Đà Nẵng theo chuỗi giá trị.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.</li> </ul>				



STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
12	Nghiên cứu chọn lọc, nhân giống và gây trồng một số loài cây bản địa tiềm năng phục vụ công tác trồng rừng gỗ lớn gắn kết với tích lũy carbon trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Lựa chọn và đánh giá một số loài cây bản địa có triển vọng nhằm phát triển rừng trồng gỗ lớn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đồng thời đề xuất các giải pháp kỹ thuật - quản lý phù hợp để nâng cao khả năng tích lũy carbon của rừng trồng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 loài cây bản địa có triển vọng phát triển rừng trồng gỗ lớn gắn kết với tăng khả năng tích lũy carbon.</li> <li>- 5.000-6.000 cây giống đạt tiêu chuẩn trồng rừng của 2-3 loài cây bản địa được chọn để phục vụ xây dựng mô hình thí điểm trồng rừng và làm giàu rừng (ít nhất 2.000 cây cho 1 loài).</li> <li>- 2-3 hướng dẫn kỹ thuật nhân giống và gây trồng cho các loài cây bản địa được chọn, được cơ quan quản lý chuyên ngành của thành phố thông qua (ít nhất 1 hướng dẫn cho 1 loài).</li> <li>- 4-6 ha mô hình trồng thí điểm và làm giàu rừng (ít nhất 2ha/1 loài ở 2 lập địa khác nhau).</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	Tuyển chọn	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Nghiên cứu trồng hệ thống cây xanh ven biển thành phố	Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc phát triển hệ thống cây xanh ven biển thành phố Đà Nẵng nhằm tăng cường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí lựa chọn loài cây xanh ven biển thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Danh lục kèm mô tả đặc điểm sinh học sinh thái, tổ hợp tự nhiên các</li> </ul>	Tuyển chọn	Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật	Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
	Đà Nẵng nhằm phòng hộ và tạo cảnh quan môi trường	chức năng phòng hộ bờ biển, cải thiện môi trường sinh thái và nâng cao giá trị cảnh quan đô thị ven biển.	<p>loài cây gỗ, cây bụi phân bố tự nhiên tại vùng ven biển Nam Trung Bộ.</p> <p>- 01 mô hình trồng cây xanh ven biển, cụ thể: Diện tích mô hình: tối thiểu 0,5-1,0 ha; Cấu trúc gồm ít nhất 02 đai chức năng (đai phòng hộ và đai cảnh quan); Danh mục loài, mật độ trồng, khoảng cách trồng và giải pháp kỹ thuật cụ thể.</p> <p>- 01 bộ bản đồ hiện trạng cây xanh ven biển thành phố Đà Nẵng.</p> <p>- 01 bộ hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và quản lý cây xanh ven biển, bao gồm các thông tin: Tiêu chí lựa chọn loài theo điều kiện gió, mặn, cát; Quy trình trồng và chăm sóc cho từng nhóm loài; Giải pháp bảo vệ cây xanh trong điều kiện thời tiết cực đoan; Khuyến nghị áp dụng cho các đơn vị quản lý và thi công.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
14	Nghiên cứu tạo trầm hương từ cây Dó bầu ( <i>Aquilaria crassna</i> Pierre) bằng phương pháp sinh học tại thành phố Đà Nẵng	<p>Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tạo trầm hương từ cây Dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i> Pierre) bằng phương pháp sinh học phù hợp với điều kiện sinh thái và sản xuất tại thành phố Đà Nẵng, cụ thể gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được điều kiện sinh trưởng và đặc điểm sinh học của cây Dó bầu trồng tại thành phố Đà Nẵng có liên quan đến khả năng hình thành trầm hương.</li> <li>- Lựa chọn và đánh giá được một hoặc một số tác nhân sinh học phù hợp có khả năng kích thích hình thành trầm hương trên cây Dó bầu trong điều kiện nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được quy trình kỹ thuật tạo trầm hương bằng phương pháp sinh học ở quy mô thử nghiệm, bảo đảm an toàn sinh học và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.</li> <li>- Đánh giá được hiệu quả tạo trầm hương thông qua các chỉ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thực trạng trồng và tạo trầm hương từ cây dó bầu, đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững cây dó bầu tại Đà Nẵng.</li> <li>- Báo cáo về cơ sở khoa học của phương pháp sinh học trong tạo trầm hương.</li> <li>- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố sinh học đến quá trình tạo trầm trên cây Dó bầu.</li> <li>- Báo cáo về quản lý dinh dưỡng hợp lý cho cây Dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i> Pierre) trong quá trình tạo trầm hương.</li> <li>- 01 quy trình kỹ thuật tạo trầm hương bằng phương pháp sinh học trên cây Dó bầu được mô tả đầy đủ các bước thực hiện, điều kiện áp dụng và yêu cầu an toàn sinh học.</li> <li>- 01 mô hình tạo trầm hương của cây Dó bầu trồng tại thành phố Đà Nẵng bằng phương pháp sinh học.</li> <li>- Kết quả kiểm nghiệm mẫu phân tích chất lượng trầm hương từ các nghiệm thức của mô hình tạo trầm hương.</li> </ul>	Tuyển chọn	Công ty TNHH Châu Hiệp An	Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		<p>tiêu cơ bản về tỷ lệ cây hình thành trầm, mức độ lan tỏa trầm và chất lượng trầm hương.</p> <p>- Đề xuất được hệ thống giải pháp phát triển vùng trồng và nâng cao chất lượng trầm hương từ cây Dó bầu tại Đà Nẵng.</p>	<p>- 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật tạo trầm hương sinh học.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>				
15	Nghiên cứu xây dựng kỹ thuật trồng một số loài tre nhập nội ( <i>Dendrocalamus Giganteus</i> và <i>Dendrocalamus Asper</i> ‘Hitam’) nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng rừng và phát triển kinh tế tại vùng lòng hồ Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng	<p>Xây dựng được quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc hai loài tre nhập nội <i>Dendrocalamus Giganteus</i> và <i>Dendrocalamus Asper</i> ‘Hitam’ phù hợp với điều kiện vùng lòng hồ Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng, phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng rừng và phát triển kinh tế địa phương, cụ thể:</p> <p>- Đánh giá khả năng thích nghi sinh trưởng của 02 loài tre (<i>Dendrocalamus giganteus</i> và <i>Dendrocalamus asper</i> ‘Hitam’) nhập nội tại vùng lòng hồ Phú Ninh thông qua mô hình trồng thử nghiệm, theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng chủ yếu (tỷ lệ sống, chiều cao, đường kính thân, số măng/ bụi).</p>	<p>- Báo cáo đánh giá khả năng thích nghi và sinh trưởng của loài tre nhập nội <i>Dendrocalamus giganteus</i> và <i>Dendrocalamus asper</i> ‘Hitam’ tại vùng lòng hồ Phú Ninh.</p> <p>- 01 quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng tre nhập nội <i>Dendrocalamus giganteus</i> và <i>Dendrocalamus asper</i> ‘Hitam’ phù hợp với điều kiện của địa phương.</p> <p>- 01 mô hình trồng tre nhập nội <i>Dendrocalamus giganteus</i> và <i>Dendrocalamus asper</i> ‘Hitam’ tại vùng lòng hồ Phú Ninh.</p> <p>- Báo cáo đề xuất định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng rừng bằng tre nhập nội tại vùng lòng hồ Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng.</p>	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng	Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 01 quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng tre (<i>Dendrocalamus giganteus</i> và <i>Dendrocalamus asper</i> ‘Hitam’) phù hợp điều kiện sinh thái địa phương, bao gồm: tiêu chuẩn giống, mật độ trồng, biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.</li> <li>- Hoàn thiện 01 mô hình trình diễn trồng tre nhập nội tại vùng lòng hồ Phú Ninh, đánh giá hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả kinh tế (so sánh với cây trồng rừng phổ biến tại địa phương).</li> <li>- Đề xuất định hướng nhân rộng mô hình và khả năng đưa tre nhập nội vào cơ cấu cây trồng rừng của thành phố Đà Nẵng trên cơ sở kết quả nghiên cứu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				
16	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học các hệ sinh thái vùng biển ven bờ phục vụ	Đánh giá thực trạng đa dạng sinh học và xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp các hệ sinh thái dưới nước vùng biển ven bờ thành phố Đà Nẵng, làm cơ sở khoa học phục vụ quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững kinh tế biển, đồng thời hỗ trợ định hướng mở rộng không gian phát	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu tổng hợp điều kiện tự nhiên, hiện trạng môi trường, hải dương học và đa dạng sinh học của các hệ sinh thái biển ven bờ (gồm rạn san hô, thảm cỏ biển, cửa sông ven biển và rừng ngập mặn).</li> <li>- Bộ bản đồ phân bố tài nguyên rạn san hô, thảm cỏ biển, cửa sông</li> </ul>	Tuyển chọn	Chi cục Biển đảo và Thủy sản	Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
	phát triển bền vững kinh tế biển thành phố Đà Nẵng	<p>triển biển cho thành phố trong giai đoạn mới, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định và đánh giá hiện trạng các hệ sinh thái biển chính gồm rạn san hô, thảm cỏ biển, cửa sông ven biển và rừng ngập mặn về phân bố, diện tích, thành phần loài, đa dạng sinh học cũng như thực trạng khai thác và sử dụng tài nguyên trong vùng biển ven bờ Đà Nẵng.</li> <li>- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học đồng bộ, có tính cập nhật và dễ dàng truy xuất, tích hợp các thông tin về điều kiện tự nhiên, môi trường và sinh vật biển, được triển khai trên nền tảng và các hệ thống thông tin địa lý hiện đại, phục vụ công tác quản lý và nghiên cứu.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp, kế hoạch bảo tồn hiệu quả nhằm duy trì và phát triển bền vững các hệ sinh thái này trong điều kiện phát triển bền vững kinh tế biển.</li> </ul>	<p>ven biển và rừng ngập mặn (tỷ lệ 1/25.000).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo về hiện trạng và đa dạng sinh học các hệ sinh thái biển.</li> <li>- Báo cáo đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật của các hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn.</li> <li>- Báo cáo đề xuất biện pháp và kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển và mở rộng không gian biển.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		- Cung cấp các dữ liệu và luận cứ khoa học để hỗ trợ hoạch định chính sách, quy hoạch không gian biển, góp phần mở rộng và phát triển bền vững không gian kinh tế biển ven bờ thành phố Đà Nẵng.					
17	Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo và kiểm soát thủy sinh vật ngoại lai xâm hại tại các lưu vực sông góp phần phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng	<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu số, hệ thống giám sát và cảnh báo sớm từ đó đề xuất các giải pháp kiểm soát thủy sinh vật ngoại lai xâm hại tại các lưu vực sông chính của thành phố Đà Nẵng (Vu Gia - Thu Bồn, Cu Đê, Trường Giang) trên cơ sở phát triển và ứng dụng các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hiện trạng, mức độ đa dạng và phạm vi phân bố của các loài thủy sinh vật ngoại lai xâm hại tại các lưu vực sông chính của thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa, bao gồm thông tin về phân bố, mật độ, xu hướng biến động</li> </ul>	<p>- Bộ cơ sở dữ liệu và báo cáo hiện trạng: Hiện trạng, mức độ đa dạng và phạm vi phân bố thủy sinh vật ngoại lai tại 3 hệ thống sông (Vu Gia - Thu Bồn, Cu Đê, Trường Giang); Các loài thủy sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại được ghi nhận, định danh và mô tả (ở dạng báo cáo và dạng atlas); Bộ dữ liệu điều kiện thủy lý hóa của các thủy vực chính, bao gồm trên 10 thông số môi trường.</p> <p>- Bộ cơ sở dữ liệu số hóa và hệ thống bản đồ: Cơ sở dữ liệu số hóa tích hợp liên quan đến thủy sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại tại 3 thủy vực chính; Các bộ bản đồ GIS thể hiện phân bố, phân bố, mật độ, xu hướng biến động và nguy cơ lây lan theo không</p>	Tuyển chọn	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		<p>và nguy cơ lây lan của các loài ngoại lai xâm hại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển mô hình dự báo và phân tích rủi ro dựa trên ứng dụng công nghệ số (AI, viễn thám, GIS) để nhận diện các kịch bản xâm nhập.</li> <li>- Xây dựng bộ chỉ số giám sát hiệu quả và hệ thống cảnh báo sớm phục vụ công tác quản lý và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp đồng thời nâng cao năng lực cán bộ và nhận thức cộng đồng nhằm bảo vệ hệ sinh thái thủy vực.</li> </ul>	<p>gian - thời gian và vùng nguy cơ xâm lấn; Hệ thống dữ liệu số có khả năng cập nhật và chia sẻ cho các cơ quan quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình dự báo và phân tích rủi ro bằng công nghệ số: 01 mô hình AI dự báo xu thế lây lan thủy sinh vật ngoại lai; Kết quả mô phỏng ít nhất 03 kịch bản lây lan (theo biến đổi khí hậu, tác động nhân sinh, thay đổi môi trường).</li> <li>- Bộ chỉ số giám sát và hệ thống cảnh báo sớm: Bộ chỉ số hỗ trợ giám sát nguy cơ xâm lấn (các chỉ số sinh học, sinh thái, môi trường); Quy trình cảnh báo sớm áp dụng được cho cấp thành phố và khu vực lưu vực.</li> <li>- Báo cáo đề xuất giải pháp kỹ thuật và quản lý - kiểm soát sinh vật ngoại lai cho thành phố Đà Nẵng.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				



STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
18	Nghiên cứu sử dụng phụ phẩm nông nghiệp tại thành phố Đà Nẵng để chế tạo vật liệu 3D composite có khả năng kiểm soát tốc độ nhả dưỡng chất, nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón	Xây dựng quy trình và tổng hợp được vật liệu 3D composite từ phụ phẩm nông nghiệp có khả năng kiểm soát tốc độ nhả chậm chất dinh dưỡng, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng một số loại phân bón hóa học cho cây trồng, đồng thời góp phần giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường tại thành phố Đà Nẵng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình chế tạo vật liệu 3D composite từ phế phụ phẩm nông nghiệp.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật nhả chậm một số loại phân bón hóa học chính: Đạm, lân và Kali.</li> <li>- 01 mô hình thử nghiệm sản phẩm vật liệu 3D composite và các sản phẩm của mô hình.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ cao, Đại học Duy Tân	Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường
19	Nghiên cứu phát triển các sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ tinh chất chiết xuất của sâm Ngọc Linh ( <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất tinh chất chiết xuất từ sâm Ngọc Linh, đánh giá một số tác dụng sinh học chủ yếu, trên cơ sở đó phát triển và hoàn thiện quy trình sản xuất thử nghiệm các sản phẩm thực phẩm bổ sung và thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ tinh chất sâm Ngọc Linh, đảm bảo chất lượng, an toàn và có tiềm năng thương mại hóa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ quy trình công nghệ sản xuất tinh chất chiết xuất từ sâm Ngọc Linh.</li> <li>- Bộ quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ tinh chất chiết xuất của sâm Ngọc Linh.</li> <li>- Ít nhất 02 sản phẩm thực phẩm bổ sung, 02 thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ tinh chất chiết xuất của sâm Ngọc Linh.</li> </ul>	Tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty cổ phần đầu tư phát triển được liệu Win Win</li> <li>- Công ty TNHH KTC Quảng Nam</li> </ul>	Đề tài	Sở Y tế

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển ít nhất 02 sản phẩm thực phẩm bổ sung, 02 thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ tinh chất chiết xuất của sâm Ngọc Linh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ công bố liên quan về các sản phẩm tương ứng theo quy định hiện hành (Hồ sơ đánh giá về an toàn, hiệu quả; Hồ sơ về công bố chất lượng sản phẩm).</li> <li>- 01 kg tinh chất chiết xuất từ sâm Ngọc Linh đáp ứng các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành trong thời gian bảo quản.</li> <li>- Tối thiểu 100 đơn vị thành phẩm cho mỗi sản phẩm nghiên cứu.</li> <li>- Đơn đăng ký sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm nghiên cứu (sáng chế hoặc Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn).</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty đầu tư phát triển Vinsam Quảng Nam</li> </ul>		
20	Nghiên cứu phát triển và sản xuất bộ sản phẩm dược mỹ phẩm từ sâm Ngọc Linh ( <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	Nghiên cứu sản xuất thành công các sản phẩm dược mỹ phẩm từ sâm Ngọc Linh (ít nhất 4 sản phẩm).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm dược mỹ phẩm từ sâm Ngọc Linh.</li> <li>- Ít nhất 04 sản phẩm dược mỹ phẩm từ sâm Ngọc Linh.</li> <li>- Hồ sơ đánh giá về an toàn, hiệu quả và Hồ sơ công bố về chất lượng của các sản phẩm nghiên cứu theo quy định hiện hành.</li> </ul>	Tuyển chọn	Hợp tác xã dược liệu Hào Cường	Đề tài	Sở Y tế

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 100 đơn vị thành phẩm cho mỗi sản phẩm nghiên cứu.</li> <li>- Đơn đăng ký sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm nghiên cứu (sáng chế hoặc Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn).</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				
21	Can thiệp và đánh giá hiệu quả đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nâng cao chất lượng ghi chép nguyên nhân tử vong trong cộng đồng tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2028, phục vụ công tác phòng bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân trong giai đoạn tiếp theo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả hiện trạng chất lượng ghi chép nguyên nhân tử vong từ năm 2005 đến năm 2025, có đối chiếu nguồn sổ A6, dân số kế hoạch hóa gia đình và Tư pháp xã, phường, hướng khắc phục tồn tại.</li> <li>- Mô tả mô hình và diễn biến thời gian đối với tử vong theo chương trình ICD-10 từ năm 2005 đến năm 2025 nhằm xác định bệnh mới nổi và hướng kiểm soát đối với 18 nhóm bệnh; Phân tích sự thay đổi theo vùng địa lý và mức độ đô thị hóa.</li> <li>- Can thiệp bằng tập huấn chuyển giao kỹ thuật ghi chép</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích hiện trạng ghi chép nguyên nhân tử vong từ năm 2005 đến năm 2025, có đối chiếu nguồn sổ A6, dân số kế hoạch hóa gia đình và Tư pháp xã, phường. Đề xuất giải pháp khắc phục tồn tại.</li> <li>- Báo cáo kết quả phân tích mô hình và diễn biến thời gian đối với tử vong theo chương ICD-10 từ năm 2005 đến năm 2025 của thành phố Đà Nẵng (Số lượng, tỷ lệ %, tỷ suất tử vong thô và chuẩn hóa tuổi, tỷ lệ % tử vong dưới 70 tuổi...) nhằm xác định bệnh mới nổi. Đề xuất giải pháp kiểm soát đối với 18 nhóm bệnh. Kết quả đầu ra thể hiện rõ theo vùng địa lý và theo tổng thể của thành phố Đà Nẵng.</li> </ul>	Tuyển chọn	Trường Đại học Y Hà Nội	Đề tài	Sở Y tế

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		số liệu nguyên nhân tử vong bằng công cụ của tổ chức Y tế thế giới Verbal Autopsy: tính độ nhạy, độ đặc hiệu, dự báo dương tính, dự báo âm tính, và độ chính xác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ tham gia đào tạo tập huấn chuyển giao kỹ thuật ghi chép nguyên nhân tử vong được cấp chứng chỉ.</li> <li>- Báo cáo phân tích hiệu quả cải thiện chất lượng ghi chép số liệu nguyên nhân tử vong sau can thiệp bằng công cụ của tổ chức Y tế thế giới Verbal Autopsy: tính độ nhạy, độ đặc hiệu, dự báo dương tính, dự báo âm tính và độ chính xác.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				
22	Nghiên cứu dịch tễ học về nhóm bệnh không lây nhiễm và bốn nhóm nguy cơ, đánh giá ảnh hưởng của công tác phòng bệnh nhằm giảm nhẹ gánh nặng bệnh tật tại thành phố Đà Nẵng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra hộ gia đình theo đơn vị xã, phường đại diện vùng sinh thái của thành phố Đà Nẵng để mô tả mô hình mắc bệnh và tử vong do 4 nhóm bệnh NCD (các bệnh tim mạch, các bệnh ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính COPD và đái tháo đường) và 4 nhóm nguyên nhân (hút thuốc, lạm dụng rượu, dinh dưỡng không an toàn và ít vận động thể lực) đối với người tuổi từ 35 trở lên, đang sống tại cộng đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng về nhóm bệnh không lây nhiễm NCD (các bệnh tim mạch, các bệnh ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính COPD và đái tháo đường).</li> <li>- Báo cáo phân tích thực trạng phơi nhiễm 4 nhóm nguyên nhân (hút thuốc, lạm dụng rượu, dinh dưỡng không an toàn và ít vận động thể lực).</li> <li>- Báo cáo nguyên nhân tử vong chính đối với những bệnh nhân mất trong quần thể người tham gia nghiên cứu, sau 12 tháng được điều</li> </ul>	Tuyển chọn	Trường Đại học Y Hà Nội	Đề tài	Sở Y tế

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích nguy cơ tương đối bằng theo dõi dọc 12 tháng sau ngày điều tra hộ gia đình đối với những người tử vong do NCD do phơi nhiễm với 4 nhóm nguyên nhân.</li> <li>- Phân tích nguy cơ quy thuộc quần thể (Population attribution fraction per cent, PAF (%)) và số năm sống kỳ vọng sau sinh mất do NCD, gánh nặng bệnh tật, định hướng ưu tiên phòng bệnh ban đầu đối với NCD.</li> </ul>	<p>tra, kết quả cập nhật hàng tháng bởi các trạm y tế xã/phường tham gia nghiên cứu, có đối chiếu bệnh án khám chữa bệnh trước khi mất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo mô hình và diễn biến tử vong do 4 nhóm bệnh NCD (tim mạch, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính COPD và đái tháo đường) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2025-2027 theo mẫu ghi chép nguyên nhân tử vong A6. Kết quả đánh giá phải thể hiện được số liệu trên toàn địa bàn thành phố Đà Nẵng, có đặc trưng theo vùng.</li> <li>- Báo cáo phân tích nguy cơ tương đối có kiểm soát nhiều và nguy cơ quy thuộc gây bệnh NCD do 4 nhóm nguyên nhân (hút thuốc, lạm dụng rượu, dinh dưỡng không an toàn và ít vận động thể lực). Đề xuất phương án kiểm soát 4 nhóm nguyên nhân, định hướng ưu tiên phòng bệnh ban đầu đối với NCD.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ	Loại hình nhiệm vụ	Đơn vị tiếp nhận kết quả
23	Nghiên cứu hiệu quả của bơm huyết tương giàu tiểu cầu tự thân vào buồng tử cung ở các bệnh nhân thất bại làm tổ liên tiếp và nội mạc tử cung mỏng trong thụ tinh trong ống nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh nhân chuyển phôi trữ có nội mạc tử cung mỏng.</li> <li>- Đánh giá tỷ lệ có thai của chu kỳ chuyển phôi ở những bệnh nhân có nội mạc tử cung mỏng và những bệnh nhân có tiền sử thất bại làm tổ liên tiếp được điều trị bằng bơm huyết tương giàu tiểu cầu (PRP) tự thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh nhân chuyển phôi trữ có nội mạc tử cung mỏng.</li> <li>- Đánh giá độ dày nội mạc tử cung trước và sau bơm huyết tương giàu tiểu cầu tự thân.</li> <li>- Tỷ lệ thai lâm sàng, thai diễn tiến sau bơm huyết tương giàu tiểu cầu tự thân.</li> <li>- Có văn bản đồng ý của Bộ Y tế về việc cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định tại Điều 96 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	Tuyển chọn	Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng	Đề tài	Sở Y tế, Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng

**Tổng cộng: 23 nhiệm vụ**